

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/DS-ST

Ngày: 27-4-2018

V/v tranh chấp hui và HDDS vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thái Quân.

2. Ông Lê Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thuận - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2018/TLST- DS ngày 24 tháng 01 năm 2018, về: “*Tranh chấp hui và hợp đồng dân sự vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Các nguyên đơn:

1- Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1978. Cư trú: số 666, tổ 02, ấp TT, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang.

2- Nguyễn Thị U, sinh năm 1952. Cư trú: ấp T1, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang, ủy quyền hợp pháp cho anh Lê Quốc T, sinh năm 1940. Cư trú: 407/A, đường Chu Văn An ấp T1, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang làm đại diện. Theo văn bản ủy quyền ngày 20-12-2017.

3- Nguyễn Kim H, sinh năm 1971. Cư trú: ấp T3, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang.

4- Đặng Ngọc L, sinh năm 1981 và Ngô Thị Yến L, sinh năm 1983. Cùng cư trú tại số 755, đường Chu Văn An, ấp TT, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang. Anh L do chị L đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 26-12-2017

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đặng Ngọc L và chị Ngô Thị Yến L: Luật sư Quách Thanh P- Văn phòng Luật sư QP, thuộc Đoàn luật sư An Giang.

5- Nguyễn Kim Tr, sinh năm 1977. Cư trú ấp TH, xã TT, huyện PT, tỉnh An Giang.

6- Lê Thị Ngọc Tu, sinh năm 1981. Cư trú ấp BC, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang. (hiện tạm trú tại ấp T1, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang).

7- Nguyễn Quang M, sinh năm 1963. Cư trú tổ 6, ấp T2, xã TT, huyện PT, tỉnh An Giang.

8- Đoàn Minh Tr, sinh năm 1974. Cư trú số 31, ấp T1, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang.

9- Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1977. Cư trú tổ 03, ấp T2, xã TT, huyện PT, tỉnh An Giang.

10- Dương Thị N, sinh năm 1961. Cư trú tổ 02, ấp T1, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang.

Các bị đơn: Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1971 và Trần Thị Mỹ C, sinh năm 1971. Cùng cư trú: số 411, tổ 03, ấp T1, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang.

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày 28-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện PT và tại phiên tòa thì các ông Tr, bà V, bà U (do ông T đại diện theo ủy quyền), bà H, bà Lý, bà Lan (ông L do bà L đại diện theo ủy quyền), bà Tr, bà Tu, ông M, ông Tr, bà Th, bà V, bà N, ông Th và bà C thống nhất trình bày:

- Bà C và các nguyên đơn có xác lập quan hệ giao dịch và bà C có thiếu số tiền hụi và tiền vay của các ông, bà sau đây :

1- Bà Tr và bà C thống nhất trình bày:

- Dây hụi 3.000.000đ, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 25-7-2017 âl, tổng số 30 phần, bà Tr làm chủ hụi; bà Tr vào 02 phần, chưa có danh sách hụi do mới khui; đã châu hụi lần thứ nhất với số vốn 2.100.000 đồng x 02 phần hụi = 4.200.000 đồng. Trong dây hụi này bà Tr mua hụi của bà C là 02 phần tôi đưa cho bà C số tiền 02 phần hụi mua 2.100.000 đồng x 30 phần x 02 phần hụi mua = 126.000.000 đồng giao tiền vào ngày 01-8-2017. Tổng cộng tôi giao tiền cho bà C là 126.000.000 đồng + 4.200.000 đồng = 130.200.000 đồng, sau đó đến ngày 04-8-2017 bà C trả lại số tiền 02 phần hụi tham gia số tiền 4.200.000 đồng và hẹn đến ngày 6-8-2017 sẽ trả số tiền 126.000.000 đồng nhưng cho đến nay chưa trả.

- Dây hụi 5.000.000đ, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 02-7-2016 âl, tổng số 30 phần, bà C làm chủ hụi; bà Tr vào 01 phần, theo số thứ tự số thứ 03 ghi tên bà Tr; đã châu hụi đến lần khui thứ 8 bỏ hụi 1.250.000 đ và hốt với tổng số tiền là 117.500.000 đồng, trừ huê hồng cho chủ hụi là 2.500.000 đồng, còn lại số tiền 115.000.000 đồng đã nhận đủ; sau đó có châu hụi chết cho bà C đến lần thứ 14 thì ngừng hụi. Vậy còn nợ bà C số tiền hụi chết là 16 lần hụi chết 80.000.000 đồng.

- Dây hụi 3.000.000đ, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 15-9-2016â, tổng số 30 phần, bà C làm chủ hụi; bà Tr vào 02 phần, theo số thứ tự số thứ 23, 24 ghi bà Tr nhớ mỗi lần châu hụi vốn và lời mỗi thứ bao nhiêu, không nhớ người nào hốt của mỗi lần hụi trước đó, như vậy mỗi lần châu vốn là 2.100.000đ x 12 lần x 02 phần hụi = 50.400.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 19-4-2016â, tổng số 32 phần; bà Tr làm chủ hụi, bà C là hụi viên tham gia 01 phần, bà C châu đến lần thứ 13 rồi đến lần thứ 14 bỏ hụi với số tiền 310.000 đồng và hốt với số tiền hụi 1.690.000 đồng x 18 lần hụi sống = 30.420.000 đồng; 2.000.000 đồng x 13 lần hụi chết = 26.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền 56.420.000 đồng trừ huê hồng cho chủ hụi là 1.000.000 đồng, còn lại đã đưa đủ cho bà C số tiền 55.420.000 đồng, sau đó bà C có châu hụi chết đến lần thứ 17 thì ngưng không châu nữa, vì vậy bà C còn thiếu 15 lần hụi chết x 2.000.000 đồng = 30.000.000 đồng.

Do đó, số tiền hụi bà C thiếu Trang số tiền mua hụi 01 dây hụi 3.000.000 đồng ngày 25-7-2017 âl 126.000.000 đồng; 01 dây hụi 3.000.000 đồng ngày 15-9-2016âl số tiền thiếu hụi 50.400.000đ và 01 dây hụi 2.000.000đ ngày 09-4-2016âl số tiền 30.000.000 đồng, tổng cộng thiếu bà Tr là 206.400.000 đồng.

Riêng bà Tr còn thiếu bà C số tiền hụi là 80.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 206.400.000 đồng, còn lại số tiền 126.400.000 đồng.

Tổng số tiền hụi còn thiếu 126.400.000 đồng ngày 8-10-2017 DL do bà C làm biên nhận và viết ký tên, từ khi xác nhận nợ cho đến nay vẫn còn thiếu.

2. Ông T đại diện cho chị U và chị C thống nhất trình bày:

- Dây hụi 3.000.000đ, 1 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 25-3-2015 âl, tổng số 30 phần, chị U vào 01 phần, theo số thứ tự số thứ 7 ghi chị 2 Hải (tên chồng là 2 Hải tên thường gọi tại nhà, còn tên thật của chồng là Lê Quốc T); đến lần thứ 30 hốt cuối cùng được số tiền là 87.000.000 đồng; cho huê hồng số tiền 1.500.000 đồng, số còn lại 85.500.000 đồng chị C không giao tiền cho chị Uôm.

- Dây hụi 1.000.000đ, 1 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 06-7-2015âl, tổng số 31 phần, chị U vào 01 phần, theo số thứ tự số thứ 10 ghi chị 2 Hải (tên chồng là 2 Hải tên thường gọi tại nhà, còn tên thật của chồng là Lê Quốc T); chị U đã châu hụi đến lần khui thứ 26 vào ngày 06-7-2017 thì chị C ngưng khui hụi, số tiền vốn đã châu của 26 lần = 19.500.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 19-3-2017âl, tổng số 32 phần, chị U vào 01 phần, theo số thứ tự số thứ 06 ghi chị 2 Hải (tên chồng là 2 Hải tên thường gọi tại nhà, còn tên thật của chồng là Lê Quốc T); bà U châu hụi đến lần thứ 6 vào ngày 19-7-2017, tổng cộng 06 lần châu số tiền 4.380.000 đồng.

Sau khi ngưng hụi thì chị C có trả lại số tiền vốn là 13.000.000 đồng, như vậy chị C thừa nhận còn nợ vốn là 89.880.000 đồng.

3. Chị L và đại diện theo ủy quyền của anh L và chị C thống nhất trình bày:

- Dây hụi 5.000.000đ, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 02-7-2016 âl, tổng số 30 phần, chị L, anh L vào 04 phần, theo số thứ tự số thứ 16,17 ghi tên L, số thứ 18 và 19 ghi tên L. Chúng tôi châu hụi đầy đủ đến lần thứ 6 thì hốt 01 phần. Sau đó

có châu hụi đầy đủ vừa hụi chết vừa hụi sống đến lần khui thứ 14. Từ lần khui thứ 15 trở đi đến nay, lúc đó chị C tuyên bố ngưng khui hụi. Đến ngày 06-10-2017 kết toán nợ chị C còn thiếu chúng tôi tổng số là 130.000.000đ có tờ giấy xác nhận nợ do chị C viết và ký tên, đến nay vẫn còn thiếu.

4. Chị N và chị C thống nhất trình bày: chị C làm chủ các dây hụi như:

- Dây hụi 1.000.000đ, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 04-9-2016âl, tổng số 30 phần chị N vào 03 phần, theo số thứ tự số thứ 13,14,15 ghi tên chị N; đã châu hụi đến lần khui thứ 12 vào ngày 19-7-2017 thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu số vốn là 800.000đ x 12 lần x 03 phần hụi = 28.800.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 04-9-2016 âl, tổng số 30 phần chị N vào 02 phần, theo số thứ tự số thứ 18,19 tên chị N; đã châu hụi đến lần khui thứ 12 vào ngày 19-7-2017 thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là 800.000đ x 12 lần x 02 phần hụi = 19.200.000đ.

- Dây hụi 3.000.000đ, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 15-9-2016 âl tổng số 30 phần chị N vào 01 phần, theo số thứ tự số thứ 16 ghi chị N; đã châu hụi đến lần khui thứ 12 thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là 2.200.000đ x 12 lần = 26.400.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 19-02-2017 âl, chị N vào 01 phần, đã châu hụi đến lần khui thứ 6 vào ngày 19-7-2017 thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là 800.000đ x 6 lần = 4.800.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 24-02-2017 âl, tổng cộng 36 phần; chị N vào 02 phần, theo số thứ tự 28, 29, ghi tên chị N; đã châu hụi đến lần khui thứ 19 vào ngày 19-7-2017 thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là 800.000đ x 19 lần = 30.400.000đ.

Tổng cộng số tiền vốn hụi thiếu là 109.600.000 đồng, vào ngày 10-10-2017 chị C có viết và ký tên làm tờ giấy xác nhận nợ, từ khi xác nhận nợ cho đến nay vẫn còn thiếu.

5. Anh Tr và chị C thống nhất trình bày:

Vào ngày 07-6-2017 chị Trần Thị Mỹ C có vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, chị C hứa một tháng sẽ trả lại số tiền vốn vay nhưng không trả, chỉ trả lãi được 02 tháng số tiền là 2.000.000 đồng, có biên nhận đề ngày 07-6-2017 do chị C viết và ký tên. Từ tháng 8 năm 2017 đến nay chị C không đóng lãi và không hoàn trả số tiền vốn nào khác. Như vậy, hiện nay còn thiếu số tiền vốn vay 50.000.000đ.

6. Chị Tu và chị C thống nhất trình bày: chị C làm chủ các dây hụi như:

- Dây hụi 5.000.000đ, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 02-7-2016 âl, tổng số 30 phần, chị Tu vào 01 phần, theo số thứ tự số thứ 06 ghi tên Cô Tu đã châu hụi đến lần khui thứ 14 vào ngày 02-7-2017 thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là 3.800.000đ x 14 lần = 53.200.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 18-6-2015 âl, tổng số 30 phần chị Tu vào 01 phần, theo số thứ tự số thứ 03 ghi Cô Tu; đã châu hụi đến

lần khui thứ 27 vào ngày 18-7-2017 thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là $1.450.000đ \times 27 \text{ lần} = 39.150.000đ$.

- Dây hụi 1.000.0000đ, 1/2 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 04-02-2017 âl, tổng số 34 phần chị Tu vào 01 phần, theo số thứ tự số thứ 18 ghi tên Cô Tu; đã châu hụi đến lần khui thứ 14 vào ngày 19-7-2017 thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là $850.000đ \times 14 \text{ lần} = 11.900.000đ$.

- Dây hụi 1.000.0000đ, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 04-9-2016 âl, tổng số 30 phần chị Tu vào 02 phần, theo số thứ tự số thứ 26, 27 ghi tên Cô Tu; đã châu hụi đến lần khui thứ 12 vào ngày 19-7-2017 thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là $780.000đ \times 12 \text{ lần} \times 02 \text{ phần hụi} = 18.720.000đ$.

- Ngoài ra trước đó chị C vay số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất 02%/tháng chỉ thỏa thuận miệng không có giấy tờ gì, không nhớ ngày tháng năm vay. Sau khi vay chị C trả lãi được 07 tháng thì ngưng cho đến nay, tiền vốn vẫn còn thiếu 80.000.000 đồng. Đến ngày 5-10-2017 chị C có viết và ký tên tờ xác nhận nợ cho chị Tu có thừa nhận số tiền nợ tổng số 202.970.000 đồng trong đó tiền hụi vốn là 122.970.000 đồng và số tiền vay 80.000.000 đồng. Từ khi xác nhận nợ cho đến nay vẫn còn thiếu.

7. Anh M và chị C thống nhất trình bày: chị C làm chủ các dây hụi như:

- Dây hụi 5.000.0000đ, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 02-7-2016 âl, tổng số 30 phần, anh M vào 01 phần, theo số thứ tự số thứ 07 ghi tên chị hai T.M (chủ hụi ghi chị hai là vợ anh M thứ hai, còn T.M là thầy M do anh M là hiệu trưởng trường, còn chị C là kế toán của trường, dây hụi này là do tôi trực tiếp tham gia); đã châu hụi đến lần khui thứ 14 vào ngày 02-7-2017 thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là $3.800.000đ \times 14 \text{ lần} = 53.200.000đ$.

- Dây hụi 1.000.0000đ, 1/2 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 04-02-2017 âl, tổng số 34 phần anh M vào 01 phần, theo số thứ tự số thứ 19 ghi tên T. M; đã châu hụi đến lần khui thứ 14, vào ngày 19-7-2017 thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là $850.000đ \times 14 \text{ lần} = 11.900.000đ$.

Sau khi ngưng khui hụi thì chị Trần Thị Mỹ C có ký xác nhận nợ đề ngày 05-10-2017 còn thiếu tổng số tiền hụi vốn đã châu của 02 dây hụi trên là 65.100.000 đồng. Từ khi xác nhận nợ cho đến nay vẫn còn thiếu.

8. Chị Nguyễn Thị Thúy V và chị C thống nhất trình bày: chị C làm chủ các dây hụi như:

- Dây hụi 5.000.0000đ, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 02-7-2016 âl (nhằm ngày 04-8/2016 DL), tổng số 30 phần, chị Thúy V vào 02 phần, theo số thứ tự số thứ 04, 05 ghi tên C.V; đã châu hụi đến lần khui thứ 14, vào ngày 02-7-2017 (nhằm ngày 23-8-2017) thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là $3.800.000đ \times 14 \text{ lần} \times 02 \text{ phần hụi} = 106.400.000đ$.

- Dây hụi 5.000.0000đ, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 10-3-2016 âl tổng số 30 phần, chị Thúy V vào 01 phần; thứ tự số 26, châu đến lần thứ 18, thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là $3.800.000đ \times 18 \text{ lần} \times 01 \text{ phần hụi} = 68.400.000đ$.

- Dây hụi 3.000.000đ, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 15-9-2016 âl tổng số 30 phần, chị Thúy V vào 02 phần; thứ tự số 11, 12, châu đến lần thứ 12, thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là 2.100.000đ x 12 lần x 02 phần hụi = 50.400.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ, 1/2 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 05-8-2016 âl tổng số 30 phần, chị Thúy V vào 01 phần; thứ tự số 17, châu đến lần thứ 26, thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là 1.780.000đ x 26 lần x 01 phần hụi = 46.200.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ, 1/2 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 04-2-2017 âl tổng số 30 phần, chị Thúy V vào 02 phần; thứ tự số 16, 17, châu đến lần thứ 14, thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là 850.000đ x 14 lần x 02 phần hụi = 23.800.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ, 1 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 04-9-2016 âl tổng số 30 phần, chị Thúy Vân vào 04 phần; thứ tự số 15, 16, 18, 19, châu đến lần thứ 12, thì chị Chi ngưng khui hụi. Đã châu vốn là 780.000đ x 12 lần x 04 phần hụi = 37.440.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ, 1 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 09-02-2017 âl tổng số 32 phần, chị Thúy V vào 02 phần; thứ tự số 15, 16; châu đến lần thứ 07, thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là 700.000đ x 07 lần x 02 phần hụi = 9.800.000đ.

- Mua dây hụi 5.000.000 đồng, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 02-7-2016 âl (nhằm ngày 04-8/2016 DL), tổng số 30 phần; đến lần thứ 8 chị Thúy V mới mua hụi của dây này số tiền hụi chết là 5.000.000 đ x 7 lần hụi chết = 35.000.000 đồng; hụi sống 22 phần x 3.750.000 = 82.500.000 đồng và châu thêm 01 phần hụi sống 3.750.000 đồng, tổng cộng là 121.250.000 đồng; đến ngày 04-2-2017 âl chị Thúy V giao thêm 01 phần hụi sống là 3.750.000 đồng cho bà C nên tổng cộng tôi mua dây hụi này tổng số tiền là 125.000.000 đồng.

- Ngoài ra, chị Thúy V làm chủ hụi, chị C hụi viên đã hốt hụi nhưng số tiền hụi chết còn lại chưa châu là 7.000.000 đồng, đồng thời chị Thúy V có châu hụi chết do chị C làm chủ là 4.200.000 đồng, tổng cộng số tiền 11.200.000 đồng

Đến nay ngày 07-10-2017 chị C có làm giấy xác nhận nợ với chị Thúy V còn thiếu số tiền trên đây là 478.720.000 đồng do chị C viết và ký tên. Từ khi xác nhận nợ đến nay vẫn còn thiếu.

9. Chị H và chị C thống nhất trình bày: chị C làm chủ các dây hụi như:

- Dây hụi 5.000.000đ, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 02-7-2016 âl (nhằm ngày 04-8/2016 DL), tổng số 30 phần, chị H vào 02 phần, theo số thứ tự số thứ 24, 25 ghi tên C.H; tôi đã châu hụi đến lần khui thứ 14 vào ngày 02-7-2017 (nhằm ngày 23-8-2017) thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là 3.800.000đ x 14 lần x 02 phần hụi = 106.400.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ, 1/2 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 05-8-2016 âl (nhằm ngày 05-09-2016), tổng số 30 phần chị H vào 04 phần, do không có danh sách hụi nên không biết tham gia số thứ tự bao nhiêu, đã châu đến lần thứ 26 thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là 1.700.000đ x 26 lần x 04 phần hụi = 176.800.000đ.

- Dây hụi 1.000.0000đ, 1/2 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 10-9-2016 âl (nhằm ngày 10-10-2016 DL), tổng số 32 phần chị H vào 10 phần, do không có danh sách hụi nên không biết tham gia số thứ tự bao nhiêu; tôi đã châu hụi đến lần khui thứ 24 vào ngày 10-8-2017 âl (nhằm ngày 29-9-2017) thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là $850.000đ \times 24 \text{ lần} \times 10 \text{ phần hụi} = 204.000.000đ$.

- Đồng thời chị H có mua 02 phần hụi của dây hụi 5.000.000 đồng, gồm 30 phần, tổng số tiền 300.000.000 đồng.

Như vậy tổng cộng các khoản nợ trên đây là 888.000.000 đồng và chị C có viết và ký tên xác nhận nợ đề 06-10-2017, Từ khi xác nhận nợ đến nay vẫn còn thiếu.

10. Chị Thu V và chị C thống nhất trình bày: chị C làm chủ các dây hụi như:

- Dây hụi 1.000.0000đ, 1 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 06-7-2015 âl, tổng số 32 phần, chị Thu V vào 02 phần, theo số thứ tự số thứ 8, 9 ghi tên Thu V; đã châu hụi đến lần khui thứ 26 vào ngày 06-7-2017 thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là $750.000đ \times 26 \text{ lần} \times 02 \text{ phần hụi} = 39.000.000đ$.

- Dây hụi 5.000.0000đ, 01 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 02-7-2016 âl, tổng số 30 phần, chị Thu V vào 01 phần, theo số thứ tự số thứ 13 ghi tên Thu V; đã châu hụi đến lần khui thứ 14 vào ngày 02-7-2017 thì chị C ngưng khui hụi. Đã châu vốn là $3.900.000đ \times 14 \text{ lần} = 54.600.000đ$.

- Dây hụi 1.000.0000đ, 1/2 tháng khui 1 lần, khui vào ngày 04-02-2017 âl, tổng số 34 phần chị Thu V vào 04 phần, theo số thứ tự số thứ 30, 31, 32, 33 ghi tên Thu V; đã châu hụi đến lần khui thứ 14 vào ngày 19-7-2017 thì chị C ngưng khui hụi. Đã chu vốn là $860.000đ \times 14 \text{ lần} \times 04 \text{ phần hụi} = 48.160.000đ$.

Tổng số tiền vốn đã châu của 03 dây hụi là 141.760.000 đồng và có xác nhận nợ ngày 5-10-2017 do chị C viết và ký tên, Từ khi xác nhận nợ đến nay vẫn còn thiếu.

- Các nguyên đơn H, Tu, Thúy V, Thu V, M, Tr, N, anh T đại diện chị U, chị L cùng đại diện anh L và bà Tr đồng yêu cầu vợ chồng anh Th, chị C phải trả số tiền hụi vốn và số tiền vay như trên, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn chị C yêu cầu: Tôi thừa nhận có thiếu tiền của các chủ nợ nêu trên đây, nhưng bên cạnh đó cũng có nhiều người thiếu nợ của tôi, vì vậy tôi sẽ phát đơn kiện những người đó để thu hồi nợ trả cho các nguyên đơn nếu không đủ sẽ tiếp tục bán tài sản trả.

- Bị đơn anh Th yêu cầu: Tuy tôi với chị C là vợ chồng nhưng việc giao dịch hụi và vay với các nguyên đơn trên đây là do chị C trực tiếp tham gia, vì vậy tôi cũng là người liên quan và yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

{1} Về hình thức, thủ tục tố tụng :

{1.1} Quan hệ tranh chấp giữa các bên phát sinh từ giao dịch dân sự “ hui”. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Tòa án, theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự

{1.2} Giao dịch hui giữa các bên ngưng vào thời điểm năm 2017, vì vậy đến ngày Tòa án thụ lý là còn thời hiệu khởi kiện, theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự

{2} Về nội dung:

{2.1} Nội dung tranh chấp giữa đôi bên phát sinh từ quan hệ hợp đồng dân sự vay tài sản được quy định tại Điều 463 và tranh chấp hui được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Theo biên bản hòa giải ngày 28-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thì giữa các nguyên đơn với các bị đơn đã thống nhất chị C có nợ tiền hui và tiền vay của các ông, bà Sau đây (bút lục từ 418 đến 421):

- 1- Đối với bà Nguyễn Kim Tr: Tiền hui 126.400.000đ;
- 2- Đối với bà Nguyễn Thị Ư: Tiền hui 89.880.000đ;
- 3- Đối với bà Ngô Thị Yến L và ông Đặng Ngọc L: Tiền hui 130.000.000đ;
- 4- Đối với bà Dương Thị N: Tiền hui 109.600.000đ;
- 5- Đối với ông Đoàn Minh Tr: Tiền vay 50.000.000đ;
- 6- Đối với bà Lê Thị Ngọc Tu:
 - + Tiền hui: 122.970.000đ;
 - + Tiền vay: 80.000.000đ;
- 7- Đối với ông Nguyễn Quang M: Tiền hui 65.100.000đ;
- 8- Đối với bà Nguyễn Thị Thúy V: Tiền hui 478.720.000đ;
- 9- Đối với bà Nguyễn Kim H: Tiền hui 888.000.000đ;
- 10- Đối với bà Nguyễn Thị Thu V: Tiền hui 141.760.000đ.

Tại phiên tòa các nguyên đơn và chị C thống nhất khai việc tham gia xác lập giao dịch hui là do giữa chị C với các nguyên đơn chứ không có anh Th. Như vậy anh Th không tham gia nhưng do quan hệ vợ, chồng nên anh phải cùng chịu trách nhiệm với chị C để trả cho các chủ nợ số tiền trên đây. Đáng lẽ bà C, ông Th phải trả thêm số tiền lãi theo pháp luật quy định nhưng các nguyên đơn không yêu cầu, vì vậy HĐXX không xem xét.

{3} Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn được chấp nhận. Vì vậy bà C, ông Th phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4]- Phát biểu ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân về việc Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự chấp hành thủ tục tố

tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1, Điều 273; Điều 278 và khoản 1, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 429; 463; 471 Bộ luật dân sự;

- khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Buộc bà Trần Thị Mỹ C và ông Nguyễn Hoàng Th phải cùng chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền cho các ông bà sau đây:

1- Đối với bà Nguyễn Kim Tr: Tiền hui 126.400.000đ (Một trăm hai mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn đồng chẵn);

2- Đối với bà Nguyễn Thị U: Tiền hui 89.880.000đ (Tám mươi chín triệu, tám trăm, tám mươi ngàn đồng chẵn);

3- Đối với bà Ngô Thị yển L và ông Đặng Ngọc L: Tiền hui 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn);

4- Đối với bà Dương Thị N: Tiền hui 109.600.000đ (Một trăm lẻ chín triệu, sáu trăm ngàn đồng chẵn);

5- Đối với ông Đoàn Minh Tr: Tiền vay 50.000.000đ (Năm chục ngàn đồng chẵn);

6- Đối với bà Lê Thị Ngọc Tu:

+ Tiền hui: 122.970.000đ (Một trăm hai mươi triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn) ;

+ Tiền vay: 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng chẵn);

7- Đối với ông Nguyễn Quang M: Tiền hui 65.100.000đ (Sáu mươi lăm triệu, một trăm ngàn đồng chẵn);

8- Đối với bà Nguyễn Thị Thúy V: Tiền hui 478.720.000đ (Bốn trăm bảy mươi tám triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng chẵn);

9- Đối với bà Nguyễn Kim H: Tiền hui 888.000.000đ (Tám trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn);

10- Đối với bà Nguyễn Thị Thu V: Tiền hui 141.760.000đ (Một trăm bốn mươi một triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày các ông, bà được thi hành án có tên trên đây có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà C, ông Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà C và ông Th phải cùng chịu án phí: 77.649.000đ (Bảy mươi bảy triệu, sáu trăm, bốn mươi chín ngàn đồng chẵn).

- Các ông, bà sau đây không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp:

1- Nguyễn Thị U: 2.715.000đ (Hai triệu, bảy trăm, mười lăm ngàn đồng chẵn), theo biên lai thu số 0016302 ngày 30-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT;

2- Đoàn Minh Tr : 1.250.000đ (Một triệu hai trăm, năm mươi ngàn đồng chẵn), theo biên lai thu số 0016420 ngày 01-12-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT;

3- Lê Thị Ngọc Tu: 5.075.000đ (Năm triệu không trăm, bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0016370 ngày 16-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT;

4- Nguyễn Quang M: 1.630.000đ (Một triệu, sáu trăm, ba mươi ngàn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0016378 ngày 17-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT;

5- Nguyễn Thị Thúy V: 11.575.000đ (Mười một triệu, năm trăm, bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0016417 ngày 30-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT;

6- Nguyễn Thị Thu V: 3.544.000đ (Ba triệu, năm trăm, bốn mươi bốn ngàn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0016301 ngày 27-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT;

7- Nguyễn kim H: 19.320.000đ(Mười chín triệu, ba trăm, hai mươi ngàn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0016329 ngày 02-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT;

8- Đặng Ngọc L và Ngô Thị Yến L: 3.250.000đ (Ba triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0016358 ngày 13-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT;

9- Dương Thị N: 2.740.000đ (Hai triệu, bảy trăm, bốn mươi ngàn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0016525 ngày 22-01-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT;

10- Nguyễn Kim Tr 3.160.000đ (Ba triệu, một trăm, sáu mươi ngàn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0016371 ngày 16-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện PT;
- VKSND huyện PT;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Dũng